

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025
BẬC CAO ĐẲNG - KHÓA 2022- KHÓA 2023 - KHÓA 2024
KHOA CƠ KHÍ - Ô TÔ

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HB	Số Tiền	Ghi Chú
Bậc Cao Đẳng									
1	22211OT2798	Lý Xuân	Tuyền	CD22OT11	9.6	100	Xuất sắc	5.460.000	Đã có sổ tài khoản
2	22211OT0129	Nguyễn Tương	Ứng	CD22OT8	9.52	100	Xuất sắc	5.460.000	Đã có sổ tài khoản
3	22211OT3107	Trần Đình Bảo	Khanh	CD22OT12	9.45	100	Xuất sắc	5.460.000	Đã có sổ tài khoản
4	22211OT1910	Trương Quốc	Bảo	CD22OT7	9.4	100	Xuất sắc	5.460.000	Đã có sổ tài khoản
5	22211OT1237	Nguyễn Trần Công	Huy	CD22OT4	9.29	100	Xuất sắc	5.460.000	Đã có sổ tài khoản
6	22211OT2011	Võ Kế	Diệp	CD22OT12	9.23	93	Xuất sắc	5.460.000	Đã có sổ tài khoản
7	22211OT1933	Vũ Văn	Hào	CD22OT16	9.13	100	Xuất sắc	5.460.000	Đã có sổ tài khoản
8	22211OT4344	Phạm Bình	Toàn	CD22OT22	9.11	100	Xuất sắc	5.880.000	Đã có sổ tài khoản
9	22211OT1283	Nguyễn Phúc	Tường	CD22OT4	9.05	100	Xuất sắc	4.620.000	Đã có sổ tài khoản
10	22211OT0360	Phạm Thanh	Minh	CD22OT21	9.05	91	Xuất sắc	5.460.000	Đã có sổ tài khoản
11	22211OT2799	Nguyễn Phi	Hùng	CD22OT11	9.03	93	Xuất sắc	5.460.000	Đã có sổ tài khoản
12	22211OT0614	Trần Phạm Hoàng	Đăng	CD22OT1	9.02	93	Xuất sắc	5.460.000	Đã có sổ tài khoản
13	22211OT4298	Lâm Thành	Trung	CD22OT21	9.49	83	Giỏi	5.005.000	Đã có sổ tài khoản
14	22211OT1925	Nguyễn Thanh	Tâm	CD22OT7	9.42	85	Giỏi	5.005.000	Đã có sổ tài khoản
15	22211OT1793	Nguyễn Tấn	An	CD22OT8	9.38	83	Giỏi	5.005.000	Đã có sổ tài khoản
16	22211OT4097	Hồ Đỗ Minh	Khoa	CD22OT21	9.33	83	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
17	22211OT0696	Hoàng Thái	Viễn	CD22OT2	9.18	87	Giỏi	4.235.000	Đã có sổ tài khoản
18	22211OT0516	Cao Đức	Hải	CD22OT1	9.17	81	Giỏi	2.695.000	Đã có sổ tài khoản
19	22211OT2924	Lê Thanh	Sang	CD22OT11	9.15	85	Giỏi	5.005.000	Đã có sổ tài khoản
20	22211OT3731	Nguyễn Văn	Tươi	CD22OT16	9.14	81	Giỏi	5.005.000	Đã có sổ tài khoản
21	22211OT0797	Nguyễn Hải	Đăng	CD22OT2	9.11	81	Giỏi	5.005.000	Bổ sung sổ tài khoản ngân hàng vietcombank
22	22211OT0545	Nguyễn Thành	Quang	CD22OT1	9.1	89	Giỏi	4.235.000	Đã có sổ tài khoản

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HB	Số Tiền	Ghi Chú
23	22211OT4313	Nguyễn Trung Hiếu	CD22OT21	9.05	83	Giỏi	5.005.000	Đã có số tài khoản
24	22211OT3068	Trần Xuân Phong	CD22OT12	9.03	81	Giỏi	5.005.000	Đã có số tài khoản
25	22211OT0950	Nguyễn Minh Thiện	CD22OT3	9.02	83	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
26	22211OT3373	Vy Thanh Nguyên	CD22OT14	9.02	83	Giỏi	5.005.000	Đã có số tài khoản
27	22211OT1580	Bùi Quốc Huy	CD22OT20	8.99	100	Giỏi	4.235.000	Đã có số tài khoản
28	23211OT0813	Đỗ Quý Phương	CD23OT2	9.62	100	Xuất sắc	5.880.000	Đã có số tài khoản
29	23211OT0435	Văn Công Hoài	CD23OT1	9.41	100	Xuất sắc	5.880.000	Đã có số tài khoản
30	23211OT3537	Lê Bạch Hải Âu	CD23OT17	9.35	100	Xuất sắc	5.880.000	Đã có số tài khoản
31	23211OT0365	Âu Nguyên Bảo	CD23OT1	9.34	100	Xuất sắc	5.880.000	Đã có số tài khoản
32	23211OT3301	Triệu Anh Tú	CD23OT14	9.09	95	Xuất sắc	5.880.000	Đã có số tài khoản
33	23211OT1808	Lý Trí Thanh	CD23OT13	9.05	93	Xuất sắc	5.880.000	Đã có số tài khoản
34	23211OT1506	Đặng Hữu Thái	CD23OT6	9.03	100	Xuất sắc	5.880.000	Đã có số tài khoản
35	23211OT0498	Nguyễn Thanh Trường	CD23OT1	9.01	100	Xuất sắc	5.880.000	Đã có số tài khoản
36	23211OT2372	Chế Văn Tiến	CD23OT10	9.45	87	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
37	23211OT0175	Huỳnh Nhật Hào	CD23OT1	9.26	81	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
38	23211OT0729	Nguyễn Tấn Thịnh	CD23OT5	9.25	83	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
39	23211OT1756	Nguyễn Thanh Phương	CD23OT7	9.21	85	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
40	23211OT0495	Nguyễn Anh Tú	CD23OT7	9.03	87	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
41	23211OT3972	Nguyễn Đình Trí	CD23OT19	9.01	83	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
42	23211OT2849	Nguyễn Công Minh	CD23OT12	8.98	100	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
43	23211OT1186	Hoàng Văn Hòa	CD23OT4	8.98	89	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
44	23211OT2415	Nguyễn Văn Kha	CD23OT10	8.93	95	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
45	23211OT3817	Đỗ Quốc Trung	CD23OT19	8.93	85	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
46	23211OT2427	Phan Ngọc Hiếu	CD23OT10	8.92	100	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
47	23211OT0250	Phạm Quốc Phi Hùng	CD23OT1	8.92	87	Giỏi	5.005.000	Đã có số tài khoản
48	23211OT2001	Đinh Nhật Trường	CD23OT11	8.82	100	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
49	23211OT0502	Nguyễn Trần Tuấn Kiệt	CD23OT2	8.78	100	Giỏi	5.390.000	Bổ sung số tài khoản ngân hàng vietcombank
50	23211OT1507	Nguyễn Thanh Đức	CD23OT6	8.77	100	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
51	23211OT0407	Hoàng Ngọc Sơn	CD23OT1	8.76	100	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
52	23211OT2466	Đinh Quang Kiệt	CD23OT10	8.74	100	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản
53	23211OT0225	Lê Thanh Tùng	CD23OT1	8.74	100	Giỏi	5.390.000	Đã có số tài khoản

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HB	Số Tiền	Ghi Chú
54	23211OT2395	Mai Văn	Tấn	CD23OT10	8.63	97	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
55	23211OT0823	Nguyễn Lê Anh	Vũ	CD23OT8	8.61	100	Giỏi	5.390.000	
56	23211OT0484	Lê Huỳnh	Đức	CD23OT1	8.61	100	Giỏi	5.390.000	
57	24211OT3996	Nguyễn Thái	Bình	CD24OT8	9.34	100	Xuất sắc	5.880.000	Đã có sổ tài khoản
58	24211OT0093	Trần Đỗ Thanh	Toàn	CD24OT1	9.21	100	Xuất sắc	5.880.000	Đã có sổ tài khoản
59	24211OT3260	Trần Lưu Anh	Khoa	CD24OT7	9.21	100	Xuất sắc	5.880.000	Đã có sổ tài khoản
60	24211OT0043	Trịnh Thanh	Phương	CD24OT6	9.09	100	Xuất sắc	5.880.000	Đã có sổ tài khoản
61	24211OT0907	Nguyễn Quang	Huy	CD24OT2	9	98	Xuất sắc	5.880.000	Đã có sổ tài khoản
62	24211OT4254	Trần Quang	Khang	CD24OT9	8.91	85	Giỏi	5.390.000	Bổ sung sổ tài khoản ngân hàng vietcombank
63	24211OT4066	Ngô Văn	Út	CD24OT8	8.86	85	Giỏi	5.390.000	Bổ sung sổ tài khoản ngân hàng vietcombank
64	24211OT3663	Cao Hoàng	Vũ	CD24OT7	8.84	100	Giỏi	5.390.000	Bổ sung sổ tài khoản ngân hàng vietcombank
65	24211OT1566	Trịnh Phi	Hùng	CD24OT3	8.83	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
66	24211OT3249	Nguyễn Quốc	Thịnh	CD24OT7	8.73	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
67	24211OT1777	Nông Tiến	Thành	CD24OT8	8.69	96	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
68	24211OT3219	Nguyễn Văn	Tấn	CD24OT9	8.66	91	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
69	24211OT3553	Nguyễn Trọng Quốc	Hà	CD24OT7	8.63	96	Giỏi	5.390.000	Bổ sung sổ tài khoản ngân hàng vietcombank
70	24211OT2411	Nguyễn Việt	Nam	CD24OT4	8.54	89	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
71	24211OT1662	La Vĩ	Phong	CD24OT4	8.51	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
72	24211OT0517	Nguyễn Đăng Trường	Duy	CD24OT1	8.45	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
73	24211OT0444	Võ Tấn	Tài	CD24OT1	8.44	89	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
74	24211OT0967	Dương Minh	Trọng	CD24OT3	8.4	91	Giỏi	5.390.000	Bổ sung sổ tài khoản ngân hàng vietcombank
75	24211OT4109	Lê Hoàng	Phúc	CD24OT8	8.39	91	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
76	24211OT1154	Võ Huỳnh	Tuấn	CD24OT3	8.36	91	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
77	24211OT2620	Nguyễn Kim	Trọng	CD24OT6	8.35	81	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
78	24211OT3351	Nguyễn Gia	Bảo	CD24OT7	8.29	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
79	24211OT2834	K'	Lương	CD24OT7	8.29	93	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
80	24211OT3282	Bùi Phát	Huy	CD24OT6	8.23	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
81	24211OT2535	Phan Tấn	Hậu	CD24OT6	8.22	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
82	24211OT2457	Trần Hiếu	Thịnh	CD24OT7	8.19	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
Bạc Trung cấp									
83	23511OT0194	Ngô Minh	Đạo	CT23OT2	8.3	96	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HB	Số Tiền	Ghi Chú
84	23511OT0146	Phạm Ngọc Thành	CT23OT2	8.2	100	Giỏi	5.236.000	Đã có số tài khoản
85	24511OT0072	A Xê	CT24OT1	8.6	85	Giỏi	5.236.000	Đã có số tài khoản
86	24511OT0132	Nguyễn Phạm Bảo Huy	CT24OT1	8	81	Giỏi	5.236.000	Đã có số tài khoản
87	24311OT0006	Nguyễn Hữu Sang	CT24OT1	8.3	73	Khá	4.760.000	Đã có số tài khoản
88	24511OT0196	Lưu Xuân Bắc	CT24OT1	7.6	70	Khá	4.760.000	Bổ sung số tài khoản ngân hàng vietcombank